

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/HS-ST

Ngày: 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2022/QĐXXST-HS ngày 21/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài L**; sinh năm 1997; nơi sinh: Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 78/13 Chấn H, Phường G, quận Tân B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số tổ 6, ấp 6A, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; họ tên mẹ: Vũ Kim Ng, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị Thu H, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2021; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/12/2015, Nguyễn Hoài L bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 343/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/8/2016, chưa thi hành các khoản án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự. Ngày 28/9/2020, Nguyễn Hoài L bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 127/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2021, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/6/2022.

Nhân thân: Ngày 26/6/2020, Nguyễn Hoài L bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoài B**; sinh năm 1995; nơi sinh: Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 78/13 Chấn H, Phường G, quận Tân B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số tổ 6, ấp 6A, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; họ tên mẹ: Vũ Kim Ng, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Võ Thị P, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 16, ấp 3, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số E19/16A, tổ 19, ấp 5, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài L và Nguyễn Hoài B là hai anh em ruột, sống chung tại nhà trọ địa chỉ F2/20A ấp 6A, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/5/2022, do không có tiền tiêu xài và con đang bị bệnh nên L nhờ B chở đi qua nhà cô ruột là bà Vũ Thị L1 ở đường Kênh Trung U, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch để xin tiền mua thuốc cho con, B đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 59N2-381.90 chở L lưu thông trên đường Liên ấp 2-3-4, xã Vĩnh L thì L thấy chị Võ Thị P đang đứng cùng với ông Võ Văn Th (ba của chị P) ở lề đường bên phải trước nhà không số, tổ 13, ấp 3A, xã Vĩnh L, trên tay trái chị P đang cầm 01 điện thoại di động Iphone 8 plus nên L nảy sinh ý định giật điện thoại di động để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, L kêu B “Chạy chậm lại, sát lề” nên B điều khiển xe mô tô chạy chậm, sát lề phải. Khi xe đến vị trí chị P đang đứng thì L ngồi phía sau xe chồm về bên phải phía trước rồi dùng tay phải giật điện thoại di động của chị P rồi L kêu B “Chạy lẹ đi”. Nghe tiếng chị P tri hô “Cướp, cướp”, B biết L đã giật được tài sản của chị P nên B tăng ga bỏ chạy khoảng được 10 mét. Khi đến bãi đất trống thuộc tổ 13, ấp 3A, xã Vĩnh L thì bị anh Đào Xuân S điều khiển xe mô tô va chạm vào phía trước bên trái xe mô tô của B và L làm cả hai xe mô tô ngã xuống đường. Lúc này, L đứng dậy, vứt chiếc điện thoại di động của chị P xuống vị trí bị ngã xe và định bỏ chạy bộ nhưng bị người dân bắt giữ cùng với B và vật chứng giao Công an xã Vĩnh L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Hoài L và Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nội dung nêu trên, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 78, 81, 85->87).

Kết luận định giá tài sản số 1654/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 2.500.000 đồng” (Bút lục số 32-> 34).

Tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nguyễn Hoài B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

- Đề nghị áp dụng điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Hoài B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus.

2. Các bị cáo Nguyễn Hoài L và Nguyễn Hoài B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để trở về với gia đình.

3. Bị hại vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoài L và Nguyễn Hoài B cùng thực hiện hành vi giật điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 2.500.000 đồng của chị Võ Thị P vào ngày 21/5/2022 tại trước nhà không số, tổ 13, ấp 3A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài

sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, xuất phát từ việc bị cáo B chở bị cáo L đi qua nhà cô ruột, trong lúc di chuyển bị cáo L là người nhìn thấy bị hại sau đó kêu B đi chậm lại sát vào lề đường, L tự động trực tiếp giật điện thoại của bị hại và đập tay vào lưng của B kêu “chạy le đi” đồng thời B nghe bị hại truy hô cướp thì B biết L đã cướp giật điện thoại của người khác nên B liền điều khiển xe máy tăng ga chở L tẩu thoát.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố đông người qua lại; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Bị cáo L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Việc các bị cáo dùng xe máy để phạm tội thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, trong lần phạm tội này, bị cáo L chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe bị cáo L và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi, bị cáo L không biết chữ nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo B là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s và điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, xét thấy bị cáo Nguyễn Hoài B chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vai trò của bị cáo là thứ yếu, việc phạm tội nằm ngoài ý chí của bị cáo. Vì vậy, nghĩ không cần thiết giam giữ mà cho bị cáo B chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị hại Võ Thị P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng. Tuy nhiên, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định trong thời hạn 06 (sáu) tháng, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô loại Yamaha Luvias, biển số 59N2-381.90, số khung: 10DY-004806, số máy: 1SK1-004812. Kết quả xác minh, xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Hồng Ch đứng tên chủ xe. Chị Châu đưa xe mô tô này cho con gái là Hồ Cẩm Nh làm phương tiện sử dụng. Ngày 21/5/2022, chị Nh cho B (bạn trai của Nh) mượn để đi công việc nhưng không rõ đi đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô cho chị Ch. Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu đen (thu giữ của Nguyễn Hoài B). Kết quả kiểm tra điện thoại không có nội dung liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả điện thoại này cho gia đình của B. Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay, chị Võ Thị P không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm bị hại Võ Thị P nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s và điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoài L;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s và điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoài B;

Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hoài L 05 (Năm) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2022.

2. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hoài B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính kể từ ngày tuyên án** về tội “Cướp giật tài sản”. Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo B phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hoài B ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng:

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng cho bị hại bà Võ Thị P. Tuy nhiên, giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đăng báo thông tin tìm chủ sở hữu theo quy định trong thời hạn 06 (sáu) tháng, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào lúc 14 giờ 00 ngày 04/10/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Hoài B.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền

